

Phần thứ hai. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

Chương V. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

I. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

1. Giới thiệu chung về dự án:

a) Dự án:

- Tên Dự án: Cải tạo tầng 3 (lầu 2) thành sảnh nhà hàng tại khách sạn Oscar Sài Gòn.

- Địa điểm xây dựng: Số 68A Đường Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, Tp.HCM.

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

- Nguồn vốn: Vốn của Tổng công ty du lịch Sài Gòn TNHH MTV.

- Quy mô, tính chất công trình:

+ Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình gồm các nội dung được thể hiện trong bản vẽ và dự toán đính kèm E-HSDT.

b) Mục tiêu xây dựng:

- Sau khi hoàn thành, tầng 3 (lầu 2) thành sảnh nhà hàng tại khách sạn Oscar Sài Gòn được cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ, phục vụ nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Dự án sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng với thiết kế nội thất cũng như trang thiết bị hiện đại, ấn tượng và tính thẩm mỹ cao sẽ kết hợp với các hạng mục công trình hiện có nhằm đảm bảo hiệu suất sử dụng và nâng cao hiệu quả đầu tư, góp phần thu hút khách hàng đến lưu trú, nghỉ dưỡng, tổ chức tiệc hội nghị- hội thảo, nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu kinh doanh và phát triển doanh thu, lợi nhuận cho đơn vị.

2. Giới thiệu chung về gói thầu

a) Phạm vi công việc của gói thầu: Theo hồ sơ thiết kế.

b) Thời hạn hoàn thành: 90 ngày (Kể cả thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ lễ), kể từ ngày khởi công.

c) Hình thức hợp đồng: hợp đồng trọn gói.

* Ghi chú:

- Giá gói thầu (Dự toán gói thầu) trong thông báo mời thầu có bao gồm chi phí dự phòng phí cho khối lượng phát sinh 5% chi phí xây dựng và thuế VAT 8%.

- Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chào giá bao gồm thuế VAT 8%.

- Tùy vào quy định Pháp luật hiện hành tại thời điểm thanh toán – quyết toán mà phần thuế giá trị gia tăng (VAT) sẽ được tính toán cho đúng quy định.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Thời gian thực hiện: thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng là 90 ngày (bao gồm ngày nghỉ, ngày lễ).

- Nhà thầu cần lập tiến độ thi công dự thầu đảm bảo thể hiện được tiến độ thi công tổng thể cho từng hạng mục công trình và tiến độ thi công chi tiết cho từng đoạn, phân đoạn, phân vùng hay từng hạng mục công việc phù hợp với tổng mức thời gian dự kiến thi công.

- Tiến độ thi công có thể được lập theo ngày/tuần/tháng nhưng đảm bảo thời gian thi công trong bảng tiến độ chi tiết phù hợp với tiến độ thi công tổng thể cho từng hạng mục công trình phù hợp theo Bảng kê các hạng mục công việc dự thầu:

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	Kể từ ngày chủ đầu tư phát lệnh khởi công	90 ngày (Kể cả thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ lễ), kể từ ngày khởi công.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

a. Quy trình:

- Trên cơ sở xem xét các tài liệu thiết kế, tham quan hiện trường và yêu cầu trong E-HSMT, bằng kinh nghiệm và năng lực thực tế của mình, nhà thầu phải đưa ra các biện pháp, kỹ thuật thi công một cách chi tiết, hợp lý và khoa học sẽ là những yếu tố thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình đánh giá xem xét E-HSMT. Nhà thầu phải lường trước và nêu ra các trường hợp khó khăn có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến việc thi công và dự kiến phương án giải quyết hay đề nghị giải quyết các trường hợp đó.

b. Quy phạm:

Trong quá trình thi công, nhà thầu phải tuân thủ theo đúng các quy định quy phạm hiện hành như sau:

Để đảm bảo kỹ thuật, chất lượng công trình và thống nhất cho việc kiểm tra nghiệm thu, ngoài các quy định trong quản lý chất lượng, quy chế giám sát; một số quy trình thi công và nghiệm thu:

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và các Nghị định, thay thế, bổ sung....

Đồng thời tuân thủ theo các quy định của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình Xây dựng và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

a. Yêu cầu chung:

+ Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với điều kiện riêng của công trình và theo chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề nêu hay không nêu trong hợp đồng.

+ Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động của công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành công trình.

+ Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị đưa vào thi công xây dựng công trình kể từ ngày khởi công xây dựng công trình đến ngày nghiệm thu bàn giao công trình.

+ Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính kinh phí của mình.

+ Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

+ Tổ chức thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

+ Cung cấp danh sách Ban chỉ huy công trường có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng thời hạn và nghĩa vụ của nhà thầu.

+ Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện trong công trường trong suốt quá trình thi công.

+ Nếu chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận nhân viên của nhà thầu mà theo ý kiến của chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

+ Nhà thầu phải báo cáo chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng, chết người, nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

+ Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, nhà thầu phải thu dọn công trường sạch sẽ.

+ Nhà thầu phải chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

b. Giám sát thi công:

+ Giám sát kỹ thuật thi công công trình được quyền tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra quá trình thi công của nhà thầu bất cứ lúc nào. Nhà thầu phải có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật xây dựng các công tác trên.

+ Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trường khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật xây dựng. Mọi vật liệu, thiết bị bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp thuận phải chuyển ra khỏi phạm vi công trường.

+ Khi phát hiện những trường hợp bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây hại đến công trình hoặc thiệt hại vật chất cho chủ đầu tư phải thông báo cho tổ chức đơn vị thiết kế có biện pháp xử lý.

+ Vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, chủ đầu tư cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

+ Các phần khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân thủ theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

+ Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

+ Lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường

+ Lý do nguyên nhân thời tiết, khí hậu.

3. Yêu cầu về chủng loại vật tư, thiết bị:

Nhà thầu phải liệt kê (đề xuất) đầy đủ các loại vật tư, thiết bị chủ yếu, có nguồn cung cấp, nhà cung cấp (có chức năng sản xuất cung cấp hoặc có chức năng cung cấp) theo quy định, có xuất xứ, đặc tính kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế và các quy trình quy phạm hiện hành.

3.1. Danh mục chủng loại vật tư, thiết bị chính dùng thi công công trình

Bảng số 1: Danh mục chủng loại vật tư, thiết bị chính dùng thi công công trình

Stt	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật /Thông số kỹ thuật	Nguồn gốc/xuất xứ
A	Vật tư phần xây dựng		
1	Công tắc các loại, Mặt nạ công tắc, ổ cắm	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
2	Hộp nối dây 2,3,4 ngã	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
3	Bảo ôn ống D42 dày 13mm Bảo ôn ống nước d34 dày 13mm Cách nhiệt D15.88 dày 19mm Cách nhiệt D9.52 dày 19mm Cách nhiệt D15.88 dày 19mm Ống mềm d250	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
4	Ổ cắm đôi 16A-250V	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);

5	BE D100mm BE D15mm BE D20mm BE D25mm BE D32mm BE D40mm BE D50mm BE D89mm	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
6	BU D100mm BU D15mm BU D20mm BU D25mm BU D32mm BU D40mm BU D50mm BU D89mm	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
7	Ống nhựa bảo hộ dây dẫn đường kính 20mm; 25mm; 30mm	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);

8	Ổng nhựa bảo hộ dây dẫn ống ruột gà D20, 25mm	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
9	MCB 3 pha,16A/4.5Ka MCB 3 pha,32A/4.5Ka MCB loại 1 pha, 10A/4.5Ka MCCB 3 pha,100A/4.5Ka	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
10	Tay đẩy hơi (trợ lực)	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
11	Bản lề cửa âm	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
12	Chặn cửa sàn	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
13	Tấm trần thạch cao	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
14	Thép mạ kẽm C14 đóng trần thạch cao	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);

	Thép mạ kẽm U25 đóng trần thạch cao		
15	Đá granite tự nhiên	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
16	Dung dịch chống thấm	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
17	Bột bả	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
18	Sơn phủ trong nhà	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
19	Sơn lót trong nhà	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
20	Kính cường lực an toàn lớp 6ly, 8ly, 10ly	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
21	Tấm gỗ MDF chống ẩm, Phủ Melamine	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);

	Vách ngăn compact (Bao gồm phụ kiện)		
22	Thảm lót sàn (thảm hoa văn)	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
23	Khung inox + ván MDF melamine dày 9mm Vách tấm MDF melamine 9mm dạng phẳng Vách tấm MDF melamine dày 9mm dạng trang trí	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
24	Cáp chống cháy, chống nhiễu 2C-1,5mm ²	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
25	Dây 4 lõi Cu/XLPE/PVC 3x35mm ² +1x25mm ² Dây cáp CAT6 Dây dẫn điện Cu/PVC 1x1.5mm ² Dây đơn Cu/PVC 16mm ² Dây đơn Cu/PVC 2,5mm ² Dây đơn Cu/PVC 6mm ² Dây đơn Cu/XLPE/PVC/FR 2C-1,5mm ²	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);

26	<p>Gạch lát nền porcelain bóng kính 60x60</p> <p>Gạch lát nền procelain nhám 60x60</p> <p>Gạch ống 8x8x19</p> <p>Gạch ốp procelain 30x60</p>	<p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành</p>	<p>Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);</p>
27	<p>Ống đồng D15,88 dày 0,81mm</p> <p>Ống đồng D9.25 dày 0,81mm</p> <p>Ống mềm d250</p>	<p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành</p>	<p>Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);</p>
28	<p>Ống nhựa PPR D15mm PN10</p> <p>Ống nhựa PPR D20mm PN10</p> <p>Ống nhựa PPR D25mm PN10</p> <p>Ống nhựa PPR D32mm PN10</p> <p>Ống nhựa uPVC D110mm PN8</p> <p>Ống nhựa uPVC D42mm PN8</p> <p>Ống nhựa uPVC D60mm PN8</p> <p>Ống nhựa uPVC D90mm PN8</p> <p>Và phụ kiện</p>	<p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành</p>	<p>Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);</p>
29	<p>Ống sắt tráng kẽm d=100</p> <p>Ống sắt tráng kẽm d=15</p> <p>Ống sắt tráng kẽm d=20</p> <p>Ống sắt tráng kẽm d=25</p> <p>Ống sắt tráng kẽm d=32</p> <p>Ống sắt tráng kẽm d=40</p> <p>Ống sắt tráng kẽm d=50</p>	<p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành</p>	<p>Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);</p>

	Ống sắt tráng kẽm d=89		
30	<p>Van 1 chiều D100mm</p> <p>Van 1 chiều D15mm</p> <p>Van 1 chiều D20mm</p> <p>Van 1 chiều D25mm</p> <p>Van 1 chiều D32mm</p> <p>Van 1 chiều D40mm</p> <p>Van 1 chiều D50mm</p> <p>Van 1 chiều D89mm</p> <p>Van ren 20mm</p> <p>Van ren D32mm</p> <p>Van xả cảm ứng OKUV-30SM</p> <p>Van xả khí D40</p>	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
31	<p>Ống gió 300x250+cách nhiệt dày 20</p> <p>Ống gió 500x250+cách nhiệt dày 20</p> <p>Miệng gió linear KTC 1550 x 200 / 1600 x 250</p>	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
32	Cửa đi D1 bản lè sàn, nhôm hệ 55 kính cường lực 8 mm (bao gồm phụ kiện)	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);

33	Cửa đi D3, D4, gỗ MDF Laminate (bao gồm phụ kiện)	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
34	Cửa đi D5, Cánh cửa Compact, dày 18mm (bao gồm phụ kiện)	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
35	Cửa sổ nhôm S2, S3 hệ 55 kính cường lực 6mm (bao gồm phụ kiện). Cửa sổ nhôm S1, hệ 65 kính cường lực an toàn 2 lớp 10mm (bao gồm phụ kiện).	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
36	Cửa đi chống cháy D2 lõi thép, pano khung thép (bao gồm phụ kiện) (*)	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật (Cửa chống cháy lõi thép EI60, pano khung thép) và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu của cơ quan có thẩm quyền chứng minh chống cháy đạt chuẩn tối thiểu là EI60.
37	Chân tường bằng gỗ MDF Melamine hoàn thiện, kích thước 2x12cm	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
38	Màn cửa	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);

39	Tổng đài điện thoại IP 8 số	Tổng đài 3 trung kế & 8 máy nhánh	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
40	Switch- Hub 8 port 10/100Mbps	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
41	Tủ Rack 10U	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
42	Đèn chớp báo cháy Đế đầu báo cháy và đầu báo cháy địa chỉ	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
43	Tủ điện	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
44	Đèn Led thanh (*)	Công suất: 12W/m Điện áp: 220v Nhiệt độ màu: 4000K	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
45	Đèn Downlight (*)	Chất liệu: Nhựa cao cấp, bề mặt đèn bằng nhựa tán quang Công suất: 12w Màu sắc: Trắng Điện áp và tần số: AC 220V – 240V / 50-60Hz	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);

46	Đèn chùm pha lê (*)	<p>Đèn chùm pha lê 8 Bóng Điện áp: 220VAC Nhiệt độ màu: 4000K - CRI 90 Chuẩn đuôi E14: Chất liệu: Pha lê+ hợp kim mạ Màu hoàn thiện: vàng Kích thước: 600x350mm</p>	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
47	Đèn thả trần	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
48	Đèn tường (*)	<ul style="list-style-type: none"> - Bóng đèn E14 - Công suất 11W - Kích thước: 610x270x380 - Chất liệu: khung sườn kim loại màu đen 	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
49	Đèn hộp 2 bóng 300x1200 (*)	<ul style="list-style-type: none"> - Điện áp 220v/50-60Hz - Công suất 48W - Quang thông 5000-4400 Lm - Nhiệt độ màu: 6500K - Chỉ số hoàn màu 80 (Ra) - Kích thước: 300x1200x14 	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
50	Đèn Exit (*)	<p>Công suất: 3W Công suất sạc: 3W Công suất xả: 0,3W Thời gian lưu: 2h</p>	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);

		Kích thước: 320x145x22	
51	Đèn EMERGENCY (*)	Công suất led: 3W Thời gian lưu: 2h	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
52	Bàn cầu hai khối	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
53	Chậu rửa đặt bàn	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
54	Bồn tiểu	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
55	Vòi chậu nóng lạnh	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
56	Vòi xịt rửa	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
57	Móc giấy vệ sinh	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và đáp ứng TCVN hiện hành	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);

58	Ổng xả chậu có chặn nước	Ổng xả chậu có chặn nước + P-Trap (Dài 285mm)	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
59	Phễu thoát sàn	Phễu thoát sàn bằng đồng mạ Kích thước 120x120mm	Nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có), nhà sản xuất và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
B	Phần thiết bị		
1	Máy lạnh 2 cục loại giấu trần ống gió (*)	Loại máy: Điều hòa âm trần nổi ống gió, 1 chiều, Inverter. - Công suất lạnh: 47.800 BTU (tương đương 14Kw) - Công suất tiêu thụ (lạnh): ≤ 5.69 - Hiệu suất năng lượng EER: ≥ 2.46 - Dàn lạnh: Điện áp 1 Pha, 50/60Hz - Dàn nóng: Điện áp 3 pha, 50Hz/60Hz	ASEAN
2	Màn hình Led (*)	Module: P2.5 Indoor Kích thước màn hình: 4800mm x 2720mm Kích thước Module cơ bản : 320mm x 160mm Kích thước LED 3 in 1 SMD2121 Mật độ điểm ảnh /1m ² : 160.000 điểm ảnh /1m ² Độ sáng tối đa: $\geq 1300\text{cd/m}^2$, độ sáng được chỉnh bằng phần mềm Khoảng cách nhìn tốt nhất : 2.5 - 50m Công suất tối đa: 500W/m ² Màu sắc: ≥ 16.7 million colors Tần số refresh: $\geq 3840\text{hz}$ Nhiệt độ cho phép: -20° ~ +70°C Độ ẩm hoạt động : 20% đến 95%	G20

		<p>Phương pháp quét LED: Scan 1/32 IC điều khiển: ICN/SM/FM/CFD Nguồn module : 110-220VAC ±10, dòng 3A ± 0.1A Phần mềm : Hỗ trợ đầy đủ text, hình ảnh, camera, video, Phương pháp truyền: Cáp mạng truyền xa nhất 100m Tuổi thọ bóng LED : ≥ 100.000 h Thời gian bảo hành : 24 tháng</p>	
3	Hệ thống điều khiển (*)	<p>Tải tối đa tương đương 2.6 triệu điểm ảnh Độ phân giải đầu vào tối đa 1920×1080@60Hz Đầu ra hình ảnh: 4× Ethernet RJ45 Âm thanh: Audio in/out 3.5mm Điều khiển: RS232, USB (Type-B) Bảo hành: 24 tháng</p>	G20
4	Mixer Bàn (*)	<p>Bàn trộn 16 kênh Tối đa 10 Mic / 16 Line Input (8 mono + 4 stereo) 4 GROUP Buses + 1 Stereo Bus 4 AUX (bao gồm FX) “D-PRE” mic preamps với mạch inverted Darlington. 1-Knob compressor Những hiệu ứng cao cấp: SPX với 24 chương trình 24-bit/192kHz 2in/2out USB audio Cấp nguồn phantom +48V XLR balanced outputs Nguồn điện từ 100 đến 240 AC Khung kim loại Kích thước(W×H×D): 444 mm x 130 mm x 500 mm (17.5" x 5.1" x 19.7")</p>	ASEAN

		Bảo hành: 12 tháng	
5	Bộ xử lý tín hiệu âm thanh (*)	<p>Đầu vào: 4 x XLR balance, với trở kháng 1M Ω cho stereo input và 500 KΩ cho mono input. Mức đầu vào tối đa lên đến +12dBu, đảm bảo tín hiệu mạnh mẽ và rõ ràng.</p> <p>Đầu ra: 8 x XLR balance, với trở kháng đầu ra <500Ω, đảm bảo sự ổn định và chính xác trong truyền tải tín hiệu âm thanh.</p> <p>Tỉ lệ CMRR: >50dB (30Hz~20kHz), giúp giảm nhiễu và đảm bảo chất lượng âm thanh sạch sẽ.</p> <p>Đáp ứng tần số: 20Hz~20kHz, \pm0.5dB, mang đến dải tần số rộng và trung thực.</p> <p>Độ méo hài tổng (THD): >110dBu, với độ méo <0.01% tại 1kHz(-10dBu), đảm bảo âm thanh nguyên bản và không bị biến dạng.</p> <p>Độ trễ tối đa: 668ms, cho phép điều chỉnh và tối ưu hóa âm thanh theo không gian biểu diễn.</p> <p>Gain đầu ra: -60dB~+12dB \pm0.5dB, dễ dàng điều chỉnh phù hợp với các yêu cầu khác nhau.</p> <p>Gain đầu vào: -60dB~+12dB \pm0.5dB, cung cấp sự linh hoạt trong việc xử lý các nguồn âm thanh đa dạng.</p> <p>PEQ: 5 IN, 7 OUT, với dải tần số từ 20 Hz - 20 kHz, cùng giá trị Q từ 0.4~128, cho phép hiệu chỉnh âm thanh chi tiết và chính xác.</p> <p>Bộ lọc Shelving: Lo-shelf từ 19.7 Hz - 1 kHz và Hi-shelf từ 1 kHz - 20.6 kHz, với gain \pm 12dB trong các bước 0.5dB, cung cấp sự linh hoạt trong việc điều chỉnh âm thanh.</p>	G20

		<p>Bộ lọc cao tần: Từ ngưỡng (Threshold): -90~+12dB, với thời gian tăng từ 1~200ms, cho phép kiểm soát mức tín hiệu và phản ứng nhanh chóng với các thay đổi âm thanh.</p> <p>Bảo hành: 12 tháng</p>	
6	Bộ chống hú Digital (*)	<p>Mức tín hiệu đầu vào tối đa (nhạc): +14 dBu (4V RMS) Mức tín hiệu đầu ra tối đa (kênh đầu ra): +14 dBu (4V RMS) Độ khuếch đại tín hiệu nhạc: 0 dB / +3 dB / +6 dB (tùy chọn) Độ nhạy micro: 64 mV (đầu ra: 4V) Tỷ số tín hiệu trên nhiễu (S/N): > 90 dB Nguồn điện cung cấp: 220V AC, 50Hz Kích thước (R x S x C): 483 × 218.5 × 47.5 mm Trọng lượng tịnh: 3.5 kg</p> <p>Bảo hành: 12 tháng</p>	G20
7	Loa cột di động (*)	<p>Cấu hình loa cột (Column array) 8 loa con 4.7" nam châm neodymium Loa siêu trầm (Subwoofer) 1 loa bass 15" Cuộn dây loa trầm (Voice coil) 3" Ngõ kết nối (Connectors) 2 cổng XLR/TRS combo, 1 cổng stereo XLR/RCA, AES/EBU digital I/O, QuickSmart Link, Bluetooth® stereo, PowerCON® Đáp tuyến tần số (Frequency response) 40 Hz – 18 kHz Dải tần (Frequency range) 35 Hz – 20 kHz Mức áp suất âm cực đại (Max SPL) 133 dB Góc phủ âm (Coverage) 120° (ngang) × 25° (dọc) Công suất amply (Amplifier rating) 2000 W</p>	G20

		<p>Công suất kênh LF (Low Frequency) 1000 W Công suất kênh HF (High Frequency) 1000 W Trọng lượng tổng (Total weight) 35.5 kg / 78.3 lbs</p>	
8	Loa monitor liền công suất (*)	<p>Đáp tuyến tần số: 55Hz~18KHz Cường độ âm thanh: 127dB Công suất: 1000W Loa bass: EVS-15L x 380mm Loa treble: DH-1K Kích thước: 685 x 423 x 383mm Bảo hành: 12 tháng</p>	G20
9	Micro không dây cầm tay (*)	<p>Bộ thu (Receiver): Dải tần hoạt động 515 – 565 MHz Kênh 2 kênh (Dual Channel) Độ nhạy 10 dBμV @ S/N > 80 dB Công nghệ đồng bộ ACT / IR SYNC Màn hình hiển thị LCD mặt trước hiển thị kênh làm việc, RF, AF và tần số Tỷ số tín hiệu trên nhiễu (S/N ratio) > 105 dB Độ méo hài tổng (T.H.D) < 0.5% Đáp tuyến tần số 40 Hz – 20 kHz Khóa nhiễu Noise locked + Pilot tone locked Ngõ ra âm thanh (Audio Output) Cân bằng (Balanced): +16 dB / 0 dB / -6 dB Không cân bằng (Unbalanced): +10 dB / 0 dB / -6 dB Bộ phát (Transmitter): Băng thông (Bandwidth) 60 MHz Màn hình hiển thị LCD trên thân micro hiển thị kênh làm việc, tình trạng pin và thông tin hoạt động</p>	G20

		Khoảng cách kênh (Channel space) 300 kHz Độ ổn định tần số $\pm 0.005\%$ Điều chế FM tối đa ± 45 kHz Công suất phát (RF Power Output) 30 mW Nguồn điện 2 pin AA Thời gian hoạt động Khoảng 8 giờ Bảo hành: 12 tháng	
10	Bộ quản lý nguồn (*)	Bộ nguồn chuyển mạch tích hợp cho điện áp toàn cầu AC90-260V 50-60HZ Thông số kỹ thuật cáp chính: cáp vuông 3 * 4, tổng chiều dài là 1,8 mét với phích cắm Kiểu mở: công tắc nhấn nút Chức năng chuyển đổi độc lập duy nhất: bảng hỗ trợ để đặt kênh đóng và mở Chức năng hiển thị điện áp loại bảng hiển thị: chức năng hiển thị ma trận điểm, hỗ trợ hiển thị điện áp Giao diện công tắc điều khiển bên ngoài: Kết nối USB Chức năng lọc nguồn (Bộ lọc lưới chuyên nghiệp EMI): Không có (tùy chọn với bộ lọc riêng biệt hoặc từng bộ lọc) Bảo hành: 12 tháng Kích thước thân máy: dài 480MM * rộng 185MM * cao 46MM (1U không chuẩn)	G20
11	Dây tín hiệu	Chống nhiễu	G20
12	Jack kết nối	Các loại (cho hệ thống âm thanh)	G20

13	Tủ máy 12U	Kích thước 80cm có ngăn để mixer, có chân.	Việt Nam
14	Thang tải thực phẩm (*)	<p>Loại thang: Thang tải thực phẩm Tải trọng: ≥ 150 kg Tốc độ: 24 m/phút Cửa mở bằng tay 2 cánh, mở tìm theo hướng lên và xuống Số tầng / Số cửa tầng phục vụ: 03/02 Hệ điều khiển tín hiệu: PLC hoặc Vi xử lý Công suất: ≥ 2.2 Kw Nguồn điện: 3 pha, 380V, 50Hz Loại động cơ: Có hộp số Điều tốc động cơ bằng biến tần INVT hoặc cao hơn. Kích thước hồ thang: Rộng 1180 mm x Sâu 1140 mm. Kích thước cabin: \geq (Rộng700mm x Sâu700mm x cao1000mm) Vách cabin: Inox sọc nhuyền, dày 1mm. Cấp tín hiệu: G20 Cấp tải cabin: G20 Ray đối trọng, Ray cabin: G20</p>	Việt Nam

* Ghi chú:

- Sai số về kích thước, trọng lượng cho phép là $\pm 5\%$.

- Chung loại, chất lượng vật tư, thiết bị phải đáp ứng trình tự thi công, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chất lượng theo các tiêu chuẩn và phương pháp thử.

- Hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật được Chủ đầu tư phê duyệt là một thành phần của E-HSMT, được Chủ đầu tư đính kèm thông báo mời thầu.

- Khi đề xuất vật tư, thiết bị sử dụng cho gói thầu, nhà thầu chỉ được phép chào một phương án duy nhất cho mỗi loại, bao gồm: một hãng sản xuất, một ký/mã hiệu (nếu có) và một xuất xứ.

- Nhà thầu phải đề xuất cụ thể và duy nhất một ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất. Trường hợp nhà thầu không đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất thì E-HSMT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá. Trường hợp có sự sai khác về ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, hãng sản xuất giữa thông tin kê khai trong Bảng số 2 so với tài liệu đính kèm thì thông tin trong Bảng số 2 là cơ sở để xem xét, đánh giá, trừ trường hợp ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, hãng sản xuất kê khai tại Bảng số 2 Chương V không tồn tại trên thị trường.

- Trường hợp có thông số kỹ thuật trong E-HSMT yêu cầu nhưng không thể hiện trên catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật thì nhà thầu phải cung cấp bảng kê và xác nhận của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối, đại lý ủy quyền chính hãng (phải cung cấp kèm theo tài liệu chứng minh là nhà phân phối, đại lý ủy quyền chính hãng kèm theo).

- Đối với vật tư, thiết bị có quy định về xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà không bao gồm xuất xứ Việt Nam thì vật tư, thiết bị xuất xứ Việt Nam vẫn được xem xét, đánh giá.

- Trường hợp yêu cầu về xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ thì nhà thầu phải chào theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào hàng hóa không có xuất xứ (nếu có) theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào hàng hóa không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại.

- Trường hợp nhà thầu chào nhiều hãng sản xuất cho nhiều hơn một đơn vị tính của thiết bị (hai cái, hai chiếc...) thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ để xác định số lượng tương ứng với từng hãng sản xuất. Trường hợp nhà thầu chào nhiều hãng sản xuất cho một đơn vị tính của thiết bị (một cái, một chiếc...) thì E-HSMT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá.

- “Tương đương”: có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư đã nêu. Nếu nhà thầu chọn vật tư có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các thiết bị đã nêu để chào hàng thì phải ghi rõ thương hiệu thiết bị đó trong E-HSMT và phải có tài liệu chứng minh là tương đương với các vật tư đã nêu trong E-HSMT.

- Các thiết bị có thể hiện nội dung (*): nhà thầu cung cấp tài liệu kỹ thuật (như catalogue/datasheet/hướng dẫn sử dụng, xác nhận của hãng sản xuất/nhà phân phối tại Việt Nam hoặc các tài liệu tương tự) để đánh giá thông số kỹ thuật. Đối với tài liệu có

ngôn ngữ khác với tiếng Việt phải kèm theo bản dịch ra tiếng Việt (có xác nhận của đơn vị dịch thuật độc lập) và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác giữa bản gốc và bản dịch. Trường hợp E-HSDT thiếu bản dịch, Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung (nếu cần thiết). (Không yêu cầu thông tin về thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn hàng hóa đối với các phụ kiện lắp đặt).

- Nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra bản vẽ thiết kế để làm cơ sở lựa chọn vật tư, thiết bị đề xuất cung cấp cho gói thầu, nhằm đảm bảo tính đồng bộ giữa hàng hóa dự thầu phù hợp với yêu cầu của hồ sơ thiết kế, đảm bảo công tác vận hành sử dụng, trường hợp trúng thầu và sau khi triển khai lắp đặt mà có hàng hóa không tương thích hoặc không phù hợp yêu cầu, tính năng sử dụng được mô tả trong hồ sơ thiết kế thì nhà thầu có trách nhiệm thay thế hàng hóa khác có chất lượng tương đương hoặc cao hơn và đáp ứng yêu cầu theo quy định của hồ sơ thiết kế.

- Có cam kết thu hồi thiết bị và đổi hàng hóa mới 100% cho chủ đầu tư trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của chủ đầu tư

- Có cam kết thời gian sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Nhà thầu có trách nhiệm vận chuyển, giao nhận, lắp đặt (nếu có) đối với tất cả các hàng hóa trong phạm vi cung cấp

- Đối với thiết bị khi vận chuyển đến công trường phải được đóng gói nguyên đai, nguyên kiện theo đúng quy định của nhà sản xuất. Nếu nhà thầu tự sản xuất sản phẩm hoặc liên danh, liên kết để sản xuất thì hàng hóa sản xuất phải đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và phải được TVGS và CĐT nghiệm thu tại công xưởng trước khi chuyển đến lắp đặt tại công trường.

- Thiết bị sau khi bàn giao lắp đặt phải đảm bảo hoạt động có hiệu quả trong mọi trường hợp. Các hàng hóa lắp đặt phải có độ bền vững cao, phù hợp với điều kiện khí hậu môi trường tại khu vực Miền Nam, dễ dàng bảo quản, tháo tác, sử dụng và sửa chữa thay thế khi cần thiết.

Yêu cầu chung đối với tất cả vật tư, thiết bị nhập vào công trình như sau:

- Đối với vật tư, thiết bị có nguồn gốc, xuất xứ từ nước ngoài (vật tư, thiết bị nhập khẩu) phải cung cấp đầy đủ CO,CQ, Packing list và các giấy tờ khác có liên quan đến hàng hoá sản phẩm

- Đối với vật tư, thiết bị sản xuất trong nước phải kèm theo biên bản giao hàng, CO,CQ (nếu có) của nhà cung cấp vật tư, thiết bị.

- Đối với vật tư, thiết bị là thiết bị điện tử khi nhập vào công trình phải có tem kiểm định, giấy kiểm định hàng hoá còn mới chưa qua sử dụng của đơn vị kiểm định độc lập có đầy đủ năng lực.

- Tất cả các chủng loại vật tư, thiết bị đảm bảo chất lượng cao nhất (Loại 1). Đối với các chủng loại vật tư, thiết bị không nêu trong hồ sơ mời thầu này khi sử dụng phải đúng theo hồ sơ thiết kế, đạt theo các tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành và được sự đồng ý của Chủ đầu tư.

- Yêu cầu xuất xứ phải đủ điều kiện chứng tỏ rằng: Thời gian sản xuất vật tư, thiết bị chào thầu từ năm 2025 trở lại đây, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

- Nhà thầu phải có bảng kê khai chủng loại vật tư, thiết bị dùng cho gói thầu theo Mẫu sau:

Bảng số 2. Bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, thiết bị chào thầu

STT	Tên vật tư, thiết bị ⁽¹⁾	Đơn vị tính ⁽²⁾	Ký mã hiệu ⁽³⁾	Nhãn hiệu, Nhà sản xuất ⁽⁴⁾	Xuất xứ ⁽⁵⁾	Thông số kỹ thuật chủ yếu, xuất xứ (nếu có) theo yêu cầu của thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật ⁽⁶⁾	Thông số kỹ thuật chủ yếu, xuất xứ (nếu có) do Nhà thầu đề xuất ⁽⁷⁾	Tài liệu chứng minh kèm theo ⁽⁸⁾

Ghi chú:

Ghi chú:

(1): Nhà thầu liệt kê đầy đủ các vật tư, thiết bị chính thuộc các nhóm theo nội dung tại Bảng vật tư, thiết bị chính nhà thầu phải đề xuất trong E-HSDT tại bảng trên.

(2), (3), (4), (5), (7): Nhà thầu kê khai đầy đủ các thông tin về vật tư, thiết bị chào thầu tương ứng với các nội dung được yêu cầu trong Hồ sơ thiết kế đính kèm. Trường hợp vật tư, thiết bị đã được nhà sản xuất công bố cụ thể ký mã hiệu thì nhà thầu phải chào cụ thể và duy nhất 01 ký/mã hiệu, nhãn hiệu, nhà sản xuất và xuất xứ đề xuất sử dụng cho gói thầu, không được ghi “hoặc tương đương”.

(6): Nhà thầu dẫn chiếu đầy đủ các yêu cầu về vật tư, thiết bị tại Hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật đính kèm.

(8): Nhà thầu phải dẫn chứng tại trang nào, phần nào, mục nào, tài liệu nào của E-HSDT đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong E-HSMT, để Tổ chuyên gia tham chiếu khi xem xét đánh giá E-HSDT. Trường hợp nhà thầu không trình bày đầy đủ thông tin theo yêu cầu nêu trên, Tổ chuyên gia có quyền không xem xét đề xuất của nhà thầu do không có thông tin, căn cứ, tài liệu để xem xét, đánh giá. Tổ chuyên gia có quyền kiểm chứng lại các nội dung do nhà thầu đề xuất trên website của nhà sản xuất/đại lý phân phối được ủy quyền hợp lệ của nhà sản xuất để xem xét. Nếu Tổ chuyên gia không tìm thấy các thông tin về hàng hóa trên website hoặc có thông tin nhưng các thông tin này sai lệch về kỹ thuật so với tài liệu do nhà thầu cung cấp trong E-HSDT dẫn đến không đủ cơ sở để đánh giá tính đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa dự thầu thì nhà thầu phải chấp nhận kết quả đánh giá của Tổ chuyên gia.

Trường hợp các vật tư, thiết bị nhà thầu đề xuất không đầy đủ theo các yêu cầu nêu trên thì vật tư, thiết bị đó sẽ không được xem xét, đánh giá. Đề xuất kỹ thuật của nhà thầu được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Đối với bảng này, để thuận tiện cho quá trình đánh giá E-HSDT, trong E-HSDT Nhà thầu cần cung cấp các file định dạng .doc/docx/xls/xlsx để chứng minh tính đáp ứng của vật tư, thiết bị dự thầu với yêu cầu của E-HSMT.

Các tài liệu tham chiếu của vật tư, thiết bị chào thầu được đính kèm hồ sơ dự thầu nhà thầu phải ưu tiên tối đa sử dụng các file mềm tài liệu gốc là file có định dạng pdf gốc (không sử dụng hoặc hạn chế tối đa sử dụng các file scan từ bản cứng/scan từ bản in) do vấn đề dung

lượng và chất lượng hiển thị cũng như các hạn chế về tiếp cận nội dung rất khó khăn của bản scan từ bản cứng/scan từ bản in. Trong tài liệu kỹ thuật/catalogue... phải đánh dấu (highlight) các nội dung về đề xuất kỹ thuật đáp ứng các tiêu chí tương ứng trong hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật đính kèm E-HSMT.

Nhà thầu đính kèm các tài liệu liên quan theo nguyên tắc: [Tên nhà thầu (có thể viết tắt)_Tên hãng (viết ngắn gọn)_Loại văn bản (catalog/CFS/ISO/Ủy quyền/GPNK...)_Số của văn bản (nếu có) hoặc Số thứ tự của file (nếu có nhiều văn bản cùng chung các thông tin.)].

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

Nhà thầu đề xuất trình tự thi công phù hợp và hợp lý dựa trên Bản vẽ mời thầu và chỉ dẫn kỹ thuật. Bao gồm tất cả các hạng mục theo khối lượng mời thầu.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn: Vận hành thử nghiệm, an toàn phải tuân theo các tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

- Nhà thầu phải có biện pháp và phương tiện hữu hiệu đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và công trình trong suốt quá trình thi công. Công nhân sử dụng thiết bị cơ giới phục vụ thi công phải có bằng cấp.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước cùng các phí tổn về việc không đảm bảo an toàn, cháy nổ trên công trường.

- Tại những vị trí nguy hiểm nhà thầu phải có biển báo, cấm cờ hiệu, rào chắn.

- Nhà thầu phải chịu mọi phí tổn trong việc xây dựng hệ thống an toàn thi công, an toàn giao thông, hệ thống phòng chống cháy nổ trên công trường của mình và trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước về việc xảy ra tai nạn.

- Tuyệt đối đảm bảo an toàn lao động cho người trong quá trình thi công.

- Các thiết bị điện phải có biển báo, dây tiếp đất, che đậy cách ly phù hợp.

- Trang bị bình chữa cháy, tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy đối với các phương tiện, cụm thiết bị có khả năng gây ra hỏa hoạn.

- Công tác phòng chống cháy nổ đảm bảo phù hợp với Quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành.

Ngoài ra tuân thủ các quy trình, quy phạm hiện hành.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Nhà thầu phải thực hiện nghiêm về quy định về vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành. Có biện pháp giảm bụi, tiếng ồn, chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, nước thải sinh hoạt và thi công.

- Trước khi dự thầu nhà thầu phải xem xét, tham quan địa điểm xây dựng để nghiên cứu đánh giá hiện trạng công trình, mặt bằng công trường, điều kiện tự nhiên, lối ra vào, đường thi công dẫn vào công trình, các công trình lân cận, và các yếu tố liên quan ảnh hưởng đến việc thi công. Do đó, sau này nhà thầu không được đòi hỏi thêm các chi phí phát sinh do những điều kiện tự nhiên, hiện trạng của công trường và công trình gây nên.

- Nhà thầu có trách nhiệm dọn dẹp mặt bằng trước lúc thi công và dỡ bỏ từng phần thiết bị, phương tiện, làm sạch mặt bằng trong thời gian thi công và sau khi hoàn thành công việc, kể cả lều, lán không cần thiết, các vật liệu thừa, chất thải sinh ra trong thi công và sinh hoạt.

- Nhà thầu cần đề xuất các biện pháp nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường gây ra từ đầu như quy hoạch biện pháp thi công, thời gian thi công.

- Đơn vị thi công cần xây dựng kế hoạch thi công và kế hoạch cung cấp vật tư thích hợp.

- Khi vận chuyển vật liệu phải phủ kín bằng bạt, tránh rơi vãi vật tư trên đường. Khi bốc dỡ, công nhân phải được trang bị đồ bảo hộ lao động.

- Trong quá trình thi công sẽ sinh tiếng ồn và rung động cho các khu vực và nhà dân xung quanh. Để giảm bớt tiếng ồn và rung động cần có giải pháp thi công hợp lý.

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

Trong thời gian thi công nhà thầu phải cấm cờ đỏ ở những địa điểm rõ ràng để cảnh giới, ban đêm thắp treo đèn đỏ hoặc đèn báo hiệu, và những thiết bị an toàn chiếu sáng ở những nơi chuẩn bị làm việc vào ban đêm và phải tính sẵn trước để phòng cho sự an toàn của nhân viên gần công trường và tài sản của công cũng như của tư đều phải phòng bị trước.

Tất cả các máy móc, thiết bị có yêu cầu về kiểm định theo quy định trước khi đưa vào công trường phải có chứng nhận kiểm định an toàn và đảm bảo chất lượng của các cơ quan có tư cách pháp nhân cấp. Trong thời gian sử dụng nếu giấy phép hết hạn hoặc thiết bị có dấu hiệu mất an toàn đề nghị Nhà thầu mời giám định viên đến xem xét, kiểm tra và cho kết luận.

Đối với những thiết bị điện, cơ giới và những hệ thống an toàn công việc trên cao, nhà thầu phải thường xuyên cử nhân viên giám sát an toàn chuyên trách đủ tiêu chuẩn để kiểm tra và bảo dưỡng, tất cả những ghi chép phải được giữ lại để chuẩn bị cho việc Chủ đầu tư kiểm tra.

Tất cả nhân viên tham gia công trình, phải theo quy định đội mũ an toàn, đeo thẻ nhận dạng, nhân viên thi công trong hiện trường phải có đủ tư trang bảo hộ, khi tiến hành công việc trên cao phải đeo dây an toàn. Tất cả nhân viên thi công trong hiện trường không được hút thuốc lá trong giờ làm việc (Chỉ được hút trong giờ giải lao ở nơi quy định), không được uống bia, rượu, không được chơi cờ bạc dưới bất kỳ hình thức nào, không được chứa chấp các tệ nạn xã hội.

Chủ đầu tư có quyền kiểm tra định kỳ hoặc không định kỳ về an toàn thi công và vệ sinh của nhà thầu, nếu có vi phạm những quy định có liên quan, ngoài xử lý theo quy định và thông báo thời hạn cho nhà thầu sửa đổi, nếu nhà thầu vẫn chưa sửa hoặc chưa phù hợp với yêu cầu thì phải tiếp tục cho đến khi được cải thiện, nếu như tình tiết nghiêm trọng hơn Chủ đầu tư có quyền ra lệnh ngừng việc để cải thiện, tất cả hậu quả và trách nhiệm đó do nhà thầu đảm nhiệm.

Nhà thầu phải thu xếp địa điểm làm việc tại công trường; các trang thiết bị, dụng cụ làm việc và bảo hộ lao động theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho nhân viên của Chủ đầu tư và tư vấn giám sát của Chủ đầu tư làm việc thường xuyên tại hiện trường.

Trách nhiệm về an toàn lao động của Nhà thầu

Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động trong suốt quá trình thi công nhằm đảm bảo cho người, thiết bị, vật tư và các công trình lân cận.

Nhà thầu có trách nhiệm huấn luyện, trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện an toàn lao động cho người lao động, nhân viên của mình, thường xuyên chỉ đạo và giám sát về an toàn lao động trong quá trình thi công, phải tuân theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn lao động trong xây dựng.

Nếu có xảy ra tai nạn lao động Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về an toàn của tất cả các hoạt động tại khu vực thi công trong suốt quá trình từ khi nhà thầu nhận mặt bằng thi công đến khi bàn giao công trình cho chủ đầu tư, bao gồm (nhưng không hạn chế chỉ gồm các nội dung này):

– An toàn đối với con người (công nhân, cán bộ thi công của nhà thầu, và tất cả những người khác có mặt tại khu vực thi công và các khu vực khác có liên quan).

– An toàn cho công trình;

– An toàn phòng chống cháy nổ trong khu vực thi công và các khu vực khác có liên quan.

– Bảo đảm trật tự, an ninh.

Xử lý tai nạn lao động

Trong thời gian thi công công trình nếu xảy ra tai nạn hoặc thương vong nhà thầu phải báo cáo ngay cho nhà chức trách địa phương, Chủ đầu tư, và lập bản báo cáo trong vòng 24 giờ sau khi xảy ra sự việc nộp cho Chủ đầu tư, tự lo giải quyết mọi hậu quả mà không được hưởng bất cứ chi phí nào thêm.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

- Nhà thầu phải thường xuyên đối chiếu tiến độ thực hiện so với tiến độ thi công mà nhà thầu đã thống nhất với tư vấn giám sát, chủ đầu tư để kịp thời có biện pháp xử lý, các chậm trễ từng khâu công tác, từng mũi thi công.

- Nếu tư vấn giám sát và chủ đầu tư thấy tiến độ Nhà thầu thực hiện bị chậm, có khả năng làm chậm thời hạn hoàn thành công trình thì Nhà thầu phải có biện pháp cần thiết với sự đồng ý của tư vấn giám sát để đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu bằng cách tập trung nhân công và thiết bị, Nhà thầu sẽ không được trả thêm khoản tiền nào về những biện pháp đó.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Thiết kế tổ chức thi công và biện pháp thi công chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu thực hiện phải được Chủ đầu tư chấp thuận (Đối với những hạng mục-phần

việc có liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của đơn vị thiết kế phải được đơn vị thiết kế thông qua). Nhà thầu phải giao cho Chủ đầu tư năm bộ để lưu và để theo dõi kiểm tra.

Nhà thầu phải triển khai thi công đúng theo thiết kế tổ chức thi công, biện pháp thi công đã được chấp thuận.

Việc thiết kế, xây dựng lắp đặt các công trình tạm để phục vụ thi công thuộc trách nhiệm của Nhà thầu nhưng cũng phải được Chủ đầu tư chấp thuận.

Tuy các phần trên phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư nhưng không làm thay đổi trách nhiệm của Nhà thầu là hoàn toàn chịu trách nhiệm về tổ chức thi công, biện pháp thi công công trình tại hiện trường.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu hợp đồng giao nhận thầu xây dựng trong đó bộ phận giám sát chất lượng gồm những người có đủ năng lực theo qui định.

- Báo cáo đầy đủ qui trình, phương án và và kết quả tự kiểm tra chất lượng vật liệu, cấu kiện và sản phẩm xây dựng với Chủ đầu tư để kiểm tra và giám sát.

- Thí nghiệm vật liệu, cấu kiện và và kiểm tra sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt công trình.

- Lập bản vẽ hoàn công các công tác Thi công xây lắp, giai đoạn xây lắp hạng mục công trình hoàn thành và công trình hoàn thành.

- Chuẩn bị hồ sơ nghiệm thu theo qui định và đề nghị Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu sản phẩm các công tác Thi công xây lắp, giai đoạn xây lắp hạng mục công trình hoàn thành và công trình hoàn thành sau khi đã nghiệm thu nội bộ.

Báo cáo Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng Thi công xây dựng định kỳ.

- Công tác giám sát chất lượng:

+ Nhà thầu phải có kỹ sư giám sát kết hợp với tư vấn giám sát do chủ đầu tư thuê thường xuyên kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng, chất lượng và số lượng máy móc thiết bị thi công, trang thiết bị thí nghiệm kiểm tra, tay nghề của công nhân và tổ chức sản xuất, công nghệ thi công ngay trên hiện trường.

+ Kết quả kiểm tra phải được ghi vào sổ chất lượng công trình nếu đảm bảo yêu cầu; phải lập biên bản và có biện pháp xử lý với chỉ huy trưởng công trường nếu có nhiều sai phạm. Chủ đầu tư, tư vấn giám sát có quyền yêu cầu chỉ huy trưởng công

trường đưa vật liệu, máy móc thiết bị thi công kém chất lượng kể cả cán bộ kỹ sư điều hành và công nhân lao động có sai phạm về chất lượng thi công ra khỏi công trình.

12. Các yêu cầu khác: Theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt.

13. Công tác bảo hành, bảo hiểm

13.1. Yêu cầu về bảo hành

Các thông số/yêu cầu tối thiểu về bảo hành mà nhà thầu phải kê khai và đáp ứng được liệt kê chi tiết trong bảng sau:

STT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
I	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI PHẦN XÂY LẮP		
1	Toàn bộ công trình	Bảo hành 12 tháng	
II	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI THIẾT BỊ		
1	Tất cả thiết bị thuộc gói thầu	- Đối với các thiết bị, thời gian bảo hành theo Bảng số 1: Danh mục chủng loại vật tư, thiết bị chính dùng thi công công trình. - Đối với các thiết bị khác bảo hành theo quy định của nhà sản xuất thì theo quy định của nhà sản xuất, tuy nhiên thời gian bảo hành không nhỏ hơn 12 tháng.	

13.2. Yêu cầu về bảo hiểm

Các loại bảo hiểm trên phải tuân thủ đúng theo Nghị định 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015, Nghị định số 20/2022/NĐ-CP ngày 10/3/2022 của Chính phủ quy định Bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng và các quy định hiện hành khác.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1	Theo bản vẽ đính kèm	Theo bản vẽ đính kèm	